

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/DS-ST

Ngày: 17-12-2019

V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thái N; địa chỉ: 08M đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Đức T; địa chỉ: 75 đường N, tổ dân phố 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-9-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Nguyễn Thái N trình bày:*

Vì chỗ thân quen nên ông cho ông Bùi Đức T vay tiền nhiều lần tổng cộng là 550.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 11-5-2018, ông cho ông Bùi Đức T vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 6 tháng.

Ngày 08-6-2019, ông cho ông Bùi Đức T vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày.

Ngày 11-6-2019, ông cho ông Bùi Đức T vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày.

Lãi suất do hai bên thỏa thuận bằng lời nói là 6%/tháng.

Ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Bùi Đức T không trả cho ông 550.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Đức T phải trả cho ông 550.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi với mức lãi 10%/năm của 550.000.000 đồng tính từ ngày vay đến ngày xét xử, giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Đức T phải trả cho ông 550.000.000 đồng nợ gốc và không yêu cầu ông Bùi Đức T phải trả lãi.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với ông Bùi Đức T. Tuy nhiên, ông Bùi Đức T không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, ông Bùi Đức T không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái N, buộc ông Bùi Đức T phải trả cho ông Nguyễn Thái N 550.000.000 đồng nợ gốc, ông Bùi Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Thái N khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Bùi Đức T, ông Bùi Đức T có nơi cư trú tại thành phố P nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là ông Bùi Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông Bùi Đức T tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Đức T.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Thái N cho ông Bùi Đức T vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 550.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 11-5-2018, ông Bùi Đức T vay của ông Nguyễn Thái N 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày vay.

Ngày 08-6-2019, ông Bùi Đức T vay của ông Nguyễn Thái N 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày vay.

Ngày 11-6-2019, ông Bùi Đức T vay của ông Nguyễn Thái N 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày vay.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Nguyễn Thái N giao nộp chứng cứ là 03 “*giấy mượn tiền*” đề ngày 11-5-2018, ngày 08-6-2019 và ngày 11-6-2019, có nội dung ông Bùi Đức T xác nhận rằng, ông vay ông Nguyễn Thái N tổng cộng 550.000.000 đồng (*bút lục số 26, 27, 28*).

Xét, hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Thái N và ông Bùi Đức T được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì ông Bùi Đức T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên ông Nguyễn Thái N khởi kiện là có căn cứ.

Hội đồng xét xử sẽ xử buộc ông Bùi Đức T phải trả cho ông Nguyễn Thái N 550.000.000 đồng nợ gốc.

Do ông Nguyễn Thái N không yêu cầu ông Bùi Đức T phải trả lãi của số nợ gốc nêu trên, nên Hội đồng xét xử không giải quyết và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Bùi Đức T phải chịu 26.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái N.

Buộc ông Bùi Đức T phải trả cho ông Nguyễn Thái N 550.000.000 đồng nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Bùi Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Thái N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thái N 13.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001957 ngày 24-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Thái N có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng ông Bùi Đức T vắng mặt tại phiên toà, nên ông Bùi Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền